**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ**

**ĐẶT MÓN NHÀ HÀNG**

**🙠🖎🕮✍🙢**

**PRODUCT BACKLOG**

**GVHD : Ths. PHẠM VĂN DƯỢC**

**THÀNH VIÊN NHÓM**

1. ĐẶNG THẾ NGUYÊN 2321122971
2. HUỲNH ĐỨC 23211211277
3. LƯƠNG CÔNG MẠNH 2321122024
4. NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT 2321122983
5. TRẦN LÊ BẢO DUY 2321124082

**Đà Nẵng, 10-2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN DỰ ÁN** | | | | |
| **Tên viết tắt dự án** | NH | | | |
| **Tên dự án** | Xây dựng website hỗ trợ đặt món nhà hàng | | | |
| **Ngày bắt đầu** | 4-10-2021 | | **Ngày kết thúc** | 04-12-2021 |
| **Tổ chức hướng dẫn** | Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Duy Tân | | | |
| **Cố vấn dự án** | Ths Phạm Văn Dược  Email: [duocphv@gmail.com](mailto:duocphv@gmail.com)  Phone: 090540259 | | | |
| **Chủ sở hữu sản phẩm & Chi tiết liên hệ** | Huỳnh Đức  Email: havetoit1234@gmail.com  Phone: 0964076659 | | | |
| **Tổ chức đối tác** | Duy Tân University | | | |
| **Project Manager & Scrum Master** | Huỳnh Đức | havetoit1234@gmail.com | | 0964076659 |
| **Thành viên trong nhóm** | Đặng Thế Nguyên | 0984894089n@gmail.com | | 0984894089 |
| Lương Công Mạnh | luongcongmanh15515@gmail.com | | 0854328409 |
| Nguyễn Lê Hoàng Việt | nguyenlehoanviet1309@gmail.com | | 0367441871 |
| Trần Lê Bảo Duy | Tranlebaoduy131@gmail.com | | 0929066351 |

**Tên tài liệu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dự án** | **Xây dựng website hỗ trợ đặt món nhà hàng** |
| **Tài Liệu** | Product backlog |
| **Tác Giả** | Trần Lê Bảo Duy |

**Lịch sử sửa đổi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiên Bản** | **Người thực hiện** | **Ngày sửa đổi** | **Mô tả công việc** |
| 1.0 | Trần Lê Bảo Duy | 12/10/2021 | Tạo tài liệu |

**Phê duyệt tài liệu**

Cần có các chữ kí phê duyệt tài liệu này

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Vài trò** | **Ngày** | **Chữ kí** |
| Ths. Phạm Văn Dược | Người hướng dẫn | 14/10/2021 |  |
| Huỳnh Đức | Scrum master/ Project Manager | 14/10/2021 |  |
| Đặng Thế Nguyên | Thành Viên Nhóm | 14/10/2021 |  |
| Lương Công Mạnh | Thành Viên Nhóm | 14/10/2021 |  |
| Trần Lê Bảo Duy | Thành Viên Nhóm | 14/10/2021 |  |
| Nguyễn Lê Hoàng Việt | Thành Viên Nhóm | 14/10/2021 |  |

MỤC LỤC

[1. GIỚI THIỆU 6](#_Toc87987307)

[1.1. Mục đích 6](#_Toc87987308)

[1.2. Phạm vi 6](#_Toc87987309)

[1.3. Tài liệu tham khảo 6](#_Toc87987310)

[2. PRODUCT BACKLOG 7](#_Toc87987311)

[2.1. PB01 – Xem chi tiết món ăn 7](#_Toc87987312)

[2.2. PB02 – Lọc và sắp xếp 8](#_Toc87987313)

[2.3. PB03 – Tìm kiếm món ăn 9](#_Toc87987314)

[2.4. PB04 – Nút yêu thích 10](#_Toc87987315)

[2.5. PB05 – Liên hệ 11](#_Toc87987316)

[2.6. PB06 – Chatbox 12](#_Toc87987317)

[2.7. PB07 – Đặt món 13](#_Toc87987318)

[2.7.1. PB07.1 –Thêm món ăn trong đặt món 14](#_Toc87987319)

[2.7.2. PB07.2 – Xóa món ăn trong đặt món 14](#_Toc87987320)

[2.8. PB08 - Đặt hàng 15](#_Toc87987321)

[2.9. PB09 - Đăng nhập 16](#_Toc87987322)

[2.10. PB10 – Quản lý đơn hàng 17](#_Toc87987323)

[2.10.1. PB10.1 – Xóa đơn hàng trong quản lí đơn hàng 18](#_Toc87987324)

[2.10.2. PB10.2 – Cập nhật đơn hàng trong quản lí đơn hàng 18](#_Toc87987325)

[2.11. PB11 – Danh sách liên hệ 19](#_Toc87987326)

[2.12. PB12 – Quản lý sản phẩm 20](#_Toc87987327)

[2.12.1. PB12.1 – Thêm sản phẩm 21](#_Toc87987328)

[2.12.2. PB12.2 – Xóa sản phẩm 21](#_Toc87987329)

[2.12.3. PB12.3 – Cập nhật sản phẩm 22](#_Toc87987330)

[2.13. PB13 – Quản lý tài khoản 23](#_Toc87987331)

[2.13.1. PB 13.1 – Thêm tài khoản 24](#_Toc87987332)

[2.13.2. PB13.2 – Xóa tài khoản 25](#_Toc87987333)

[2.13.3. PB13.3 – Cập nhật tài khoản 26](#_Toc87987334)

[2.14. PB14 – Thống kê 27](#_Toc87987335)

# GIỚI THIỆU

Agile product backlog trong Scrum là danh sách các tính năng được ưu tiên, chứa các mô tả ngắn gọn về tất cả các chức năng mong muốn trong sản phẩm. Khi áp dụng Scrum, không nhất thiết phải bắt đầu một dự án với một nỗ lực kéo dài và trả trước để ghi lại tất cả các yêu cầu. Thông thường, một nhóm Scrum và chủ sở hữu sản phẩm của họ bắt đầu bằng cách viết ra mọi thứ họ có thể nghĩ đến để ưu tiên tồn đọng nhanh. Việc tồn đọng sản phẩm nhanh nhẹn này hầu như luôn là quá đủ cho một lần chạy nước rút đầu tiên. Sau đó, tồn đọng sản phẩm Scrum được phép phát triển và thay đổi khi người ta học được nhiều hơn về sản phẩm và khách hàng của nó.

* 1. **Mục đích**
* Cung cấp danh sách các tính năng được ưu tiên, chứa mô tả ngắn gọn về tất cả các chức năng mong muốn trong sản phẩm.
* Liệt kê mọi thứ mà chủ sở hữu sản phẩm và nhóm Scrum cảm thấy cần được được đưa vào phần mềm mà họ phát triển.
  1. **Phạm vi**
* Liệt kê các vai trò của người dùng.
* Ghi lại tất cả các yêu cầu của người dùng.
* Liệt kê một số chức năng chính hệ thống.
* Mô tả ngắn gọn về tất cả các chức năng mong muốn trong sản phẩm.
* Đưa ra các ưu tiên cho từng tính năng, chức năng của sản phẩm.
  1. **Tài liệu tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài liệu tham khảo** | **Ghi chú** |
| 1 | <http://agilebench.com/blog/the-product-backlog-for-agile-teams> | Cách tạo product backlog |
| 2 | [http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/](http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/) | Ví dụ về Product Backlog |

# PRODUCT BACKLOG

* 1. PB01 – Xem chi tiết món ăn

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB01 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách vãng lai vào ứng dụng có thể xem các thông tin chi tiết về món ăn đã chọn. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng vào website bằng trình duyệt chrome.  2. Hệ thống sẽ hiển thị danh mục tất cả những món ăn có trong nhà hàng.  3. Khách hàng chọn vào một món ăn muốn xem.  4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện chi tiết món ăn(tên món ăn, giá, mô tả,…) và các thao tác(thêm vào giỏ hàng, thả tim). |

* 1. PB02 – Lọc và sắp xếp

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB02 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng vãng lai vào website hỗ trợ đặt món nhà hàng để lọc và sắp xếp sản phẩm. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng phải vào website bằng trình duyệt chrome.  2. Khách hàng chọn Thực Đơn ở trang chủ.  3. Hệ thống sẽ kiểm tra và sẽ hiển thị tên những món ăn theo thực đơn mà khách hàng đã chọn.  4. Khách hàng chọn sắp xếp món tăng giảm theo giá tiền  5 Hệ thống sẽ kiểm tra và sẽ hiển thị tên món có giá tiền tăng giảm mà khách hàng đã chọn. |

* 1. PB03 – Tìm kiếm món ăn

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB03 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng vãng lai truy cập vào website hỗ trợ đặt món nhà hàng bằng trình duyệt chrome thì có thể tìm kiếm món ăn. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng vãng lai vào website hỗ trợ đặt món nhà hàng.  2. Nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm và chọn nút tìm kiếm.  3. Hệ thống sẽ kiểm tra và truy xuất những thông tin liên quan đến từ khóa.  *3.1* Hiển thị ra danh sách các món ăn liên quan đến từ khóa nếu tìm thấy theo độ đánh giá món ăn tìm kiếm từ cao đến thấp.  *3.2* Hiển thị thông báo rỗng nếu từ khóa trống hoặc không có thông tin nào liên quan đến từ khóa tìm kiếm. |

* 1. PB04 – Nút yêu thích

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB04 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Sau khi khách hàng xem chi tiết món ăn thì khách hàng có thể đánh giá món ăn bằng cách yêu thích món ăn. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng vào website bằng trình duyệt chrome.  2. Chọn xem chi tiết món ăn.  3. Khách hàng chọn nút yêu thích món ăn.  4. Hệ thống sẽ kiểm tra và cập nhật lại số lượng yêu thích món ăn. |

* 1. PB05 – Liên hệ

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB05 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng có thể liên hệ với nhà hàng thông qua websiet hỗ trợ đặt món nhà hàng của hệ thống. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng truy cập vào website.  2. Chọn liên hệ trên menu.  3. Hệ thống sẽ hiển thị ra form liên hệ với nhà hàng  *3.1* Khách hàng nhập thông tin cá nhân và nội dung muốn liên hệ với khách hàng.  *3.2* Khách hàng xác nhận thông tin và gửi thông tin liên hệ cho nhà hàng. |

* 1. PB06 – Chatbox

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB06 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng chat với nhân viên của nhà hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Kiểm tra khách hàng nhập thông tin hay chưa, nếu chưa thì yêu cầu nhập thông tin.  2. Khách hàng chọn chatbox ở góc phải dưới trong website của nhà hàng.  3. Hệ thống sẽ hiển thị ra khung chat với nhà hàng  4. Khách hàng có thể bắt đầu trao đổi với nhà hàng qua chatbox. |

* 1. PB07 – Đặt món

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB07 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng vào website hỗ trợ đặt món nhà hàng để quản lý giỏ hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng vào website bằng trình duyệt chrome.  2. Chọn chức năng “Đặt món”.  3. Hệ thống hiển thị ra thông tin món ăn và danh sách các món ăn liên quan và hiển thị cửa sổ giỏ hàng nhỏ ở bên phải website có các thao tác thêm, sửa, xóa các món ăn có trong danh sách.  4. Khách hàng thao tác:  *4.1* Khách hàng có thể xem thông tin món ăn trong giỏ hàng được hiển thị bên phải website.  *4.2* Người dùng có thể điểu chỉnh món ăn có trong giỏ hàng.  *4.3* Hiển thị song song ở dưới các món ăn liên quan để khách hàng chọn thêm món ăn. |

* + 1. PB07.1 –Thêm món ăn trong đặt món

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB07.1 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng lướt chuột xuống sẽ hiển thị thực đơn các món liên quan đến món ăn đã chọn. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng chọn thao tác “Thêm món” (Click [“Thêm món ăn”]).  2. Hệ thống sẽ hiển thị ra danh sách các món ăn của nhà hàng để người dùng có thể chọn thêm.  3. Hệ thống sẽ thông báo thêm thành công và cập nhật lại danh sách món ăn sau khi món ăn đã được thêm. |

* + 1. PB07.2 – Xóa món ăn trong đặt món

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB07.2 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng vào website vào để xóa món ăn. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng chọn thao tác “Xóa” (Click [“Xóa món ăn”]).  2. Hệ thống sẽ thông báo thành công và cập nhật lại danh sách món ăn sau khi món ăn đã được xóa. |

* 1. PB08 - Đặt hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB08 |
| **Title** | Khách hàng vãng lai. |
| **Description** | Khách hàng nhập đầy đủ thông tin trong đặt hàng để hoàn thành quá trình đặt món. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Khách hàng chọn đặt hàng nằm trong phần giỏ hàng.  2. Hệ thống hiển thị lại danh sách món mà khách hàng đã thêm vào giỏ hàng và yêu cầu xác nhận.  3. Khách hàng xác nhận và nhập thông tin trong form đặt hàng.  3.1 Khách hàng xác nhận đặt hàng.  3.2 Hệ thống kiểm tra, xác nhận và thông báo cho khách hàng đặt hàng thành công. |

* 1. PB09 - Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB09 |
| **Title** | Nhân viên, Quản trị viên. |
| **Description** | Nhân viên và quản trị viên đăng nhập vào hệ thống. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Nhân viên và quản trị viên truy cập vào website.  2. Chọn chức năng “Đăng nhập” (Click [Đăng nhập]) .  *2.1.* Nhập User, Password (Nhập [User] và [Password] trên Textbox).  *2.2.* Gửi yêu cầu đăng nhập (Click [Đăng nhập]).  3. Kiểm tra thông tin đăng nhập.  *3.1.* Nếu user và password không khớp với database thì sẽ thông báo user hoặc password sai.  *3.2.* Nếu user và password khớp với database thì sẽ thông báo đăng nhập thành công. |

* 1. PB10 – Quản lý đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB10 |
| **Title** | Nhân viên, Quản trị viên. |
| **Description** | Nhân viên có thể xem thông tin chi tiết của các đơn hàng và thêm, xóa đơn hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Nhân viện chọn quản lí đơn hàng.  2. Hiển thị giao diện quản.  3. Chọn đơn hàng cần xem thông tin chi tiết.  4. Hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng được chọn. |
| **Conditions** | Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB10.1 – Xóa đơn hàng trong quản lí đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB10.1 |
| **Title** | Nhân viên, Quản trị viên. |
| **Description** | Nhân viên xóa đơn hàng trong quản lí đơn hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Nhân viên chọn mục quản lí đơn hàng.  2. Hiển thị giao diện quản.  3. Chọn đơn hàng cần xem thông tin chi tiết.  4. Hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng được chọn.  5. Chọn xóa trạng thái đơn hàng.  6. Lưu trạng thái mới của đơn hàng. |
| **Conditions** | Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng duyệt web trên PC. |

* + 1. PB10.2 – Cập nhật đơn hàng trong quản lí đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB10.2 |
| **Title** | Nhân viên, Quản trị viên. |
| **Description** | Nhân viên cập nhật đơn hàng trong quản lí đơn hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Nhân viên chọn mục quản lí đơn hàng.  2. Hiển thị giao diện quản.  3. Chọn đơn hàng cần xem thông tin chi tiết.  4. Hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng được chọn.  5. Chọn cập nhật đơn hàng.  6. Lưu trạng thái mới của đơn hàng. |
| **Conditions** | Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* 1. PB11 – Danh sách liên hệ

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB11 |
| **Title** | Nhân viên, Quản trị viên. |
| **Description** | Nhân viên có thể xem nội dung liên hệ của khách hàng và có thể sửa xóa các thông tin mà khách hàng đã liên hệ với nhà hàng. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Người dùng chọn mục danh sách khách hàng liên hệ.  2. Hiển thị form khách hàng liên hệ.  3. Nhân viên và quản trị viên xem thông tin khách hàng liên hệ. |

* 1. PB12 – Quản lý sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Quản trị viên quản lí loại sản phẩm. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Quản trị viên chọn quản lí loại sản phẩm.  2. Hiển thị giao diện quản lí loại sản phẩm. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB12.1 – Thêm sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12.1 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Thêm loại sản phẩm. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Quản trị viên chọn quản lí loại sản phẩm.  2. Hiển thị giao diện quản lí loại sản phẩm.  3. Chọn thêm loại sản phẩm.  4. Hiển thị giao diện nhập thông tin sản phẩm.  *4.1.* Nhập thông tin loại sản phẩm.  *4.2.* Chọn thêm sản phẩm.  *4.3.* Thêm loại sản phẩm vào cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB12.2 – Xóa sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12.2 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Xóa loại sản phẩm. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Quản trị viên chọn quản lí loại sản phẩm.  2. Hiển thị giao diện quản lí loại sản phẩm.  3. Chọn xóa loại sản phẩm.  4. Xóa loại sản phẩm trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB12.3 – Cập nhật sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12.3 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Thêm loại sản phẩm. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Quản trị viên chọn quản lí loại sản phẩm.  2. Hiển thị giao diện quản lí loại sản phẩm.  3. Chọn cập nhật loại sản phẩm.  4. Hiển thị giao diện nhập thông tin đã điền các thông tin của loại món ăn cần cập nhật.  *4.1.* Thay đổi loại thông tin sản phẩm.  *4.2.* Chọn cập nhật.  *4.3.* Cập nhật lại thông tin loại sản phẩm và thông báo kết quả. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* 1. PB13 – Quản lý tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB13 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Quản trị viên đăng nhập vào website để quản lí tài khoản. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Đăng nhập thành công vào ứng dụng với tư cách của quản trị viên.  2. Chọn chức năng “Quản lý tài khoản”.  3. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách tài khoản người dùng và các thao tác thêm, sửa, xóa tài khoản.  4. Người dùng có thể chọn thao tác thêm hoặc các thao tác sửa, xóa tài khoản bằng cách click vào tài khoản cần thao tác. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB 13.1 – Thêm tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB13.1 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Quản trị viên đăng nhập vào website để thêm tài khoản. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Đăng nhập thành công vào ứng dụng với tư cách của quản trị viên.  2. Chọn chức năng “Quản lý tài khoản”.  3. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách tài khoản người dùng và các thao tác thêm, sửa, xóa tài khoản.  4. Người dùng chọn thêm tài khoản.  *4.1.* Hiển thị giao diện nhập thông tin tài khoản.  *4.2.* Nhập thông tin tài khoản.  *4.3.* Chọn thêm.  *4.4.* Thêm tài khoản vào cơ sở dữ liệu. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB13.2 – Xóa tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB13.2 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Quản trị viên đăng nhập vào website để thêm tài khoản. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Đăng nhập thành công vào ứng dụng với tư cách của quản trị viên.  2. Chọn chức năng “Quản lý tài khoản”.  3. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách tài khoản người dùng và các thao tác thêm, sửa, xóa tài khoản.  4. Người dùng chọn xóa tài khoản.  5. Xóa tài khoản trong cơ sở dữ liệu. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* + 1. PB13.3 – Cập nhật tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB13.3 |
| **Title** | Quản trị viên. |
| **Description** | Quản trị viên đăng nhập vào website để thêm tài khoản. |
| **Acceptance Criteria** | 1. Đăng nhập thành công vào ứng dụng với tư cách của quản trị viên.  2. Chọn chức năng “Quản lý tài khoản”.  3. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách tài khoản người dùng và các thao tác thêm, sửa, xóa tài khoản.  4. Người dùng chọn cập nhật tài khoản.  *4.1.* Hiển thị giao diện nhập thông tin đã điền các thông tin của tài khoản cần sửa.  *4.2.* Thay đổi thông tin tài khoản.  *4.3.* Chọn lưu.  *4.4.* Cập nhật lại thông tin tài khoản. |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |

* 1. PB14 – Thống kê

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB14 |
| **Title** | Quản trị viên |
| **Description** | Quản trị viên đăng nhập vào website để quản lý thống kê |
| **Acceptance Criteria** | 1. Quản trị viên chọn xem thống kê doanh thu theo tháng  2. Hệ thống hiển thị ra thông tin thống kê theo tháng |
| **Conditions** | Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống website quản lý bằng trình duyệt web trên PC. |